TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KIẾN AN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26-9-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lẫy

Bà Hoàng Thị Chính

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Trịnh Việt Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Đô – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 402/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 487/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Tăng Xuân T, địa chỉ: Tổ 7, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Vũ Thị Thu H; địa chỉ: Tổ Đ 2, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 11 năm 2021, các bản tự khai nguyên đơn là anh Tăng Xuân T trình bày:

Anh Tăng Xuân T và chị Vũ Thị Thu H có làm thủ tục kết hôn ngày 05/5/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Văn Đẩu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Trước khi kết hôn anh T và chị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn vì chị H làm cắt tóc gội đầu nên vợ chồng chung sống

tại quán trong chợ Đầm Triều (Phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng) đến cuối năm 2013 vợ chồng về nhà bố mẹ đẻ của chị H tại Tổ Đ 2, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng ở; đến tháng 8/2015 do mâu thuẫn vợ chồng nên anh T và chị H sống ly thân, anh T về nhà bố mẹ đẻ ở số 12/278 T, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng sinh sống, còn chị H ở lại nhà bố mẹ đẻ chị H ở V. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài nhiều năm nay, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, anh T đề nghị Tòa án nhân dân quận Kiến An giải quyết cho anh T được ly hôn chị H. Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là Tăng Vũ Hà T, sinh ngày 17/6/2012. Hiện nay anh T đang ở cùng nhà với bố mẹ đẻ ở 12/278 T, phường T, Kiến An, Hải Phòng, anh T làm nghề tự do, thu nhập bình quân hàng tháng từ 8 triệu đến 10 triệu đồng. Chị H đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà, không có điều kiện, thời gian chăm sóc con. Anh T xét thấy việc con ở với anh T là tốt nhất, thuận lợi cho con sinh sống và học tập. Anh T xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng khi ly hôn: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Kiến An đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị Vũ Thị Thu H đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của chị H, không tiến hành hòa giải được và chị H cũng không có văn bản thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị H vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại Bản tự trình bày của cháu Tăng Vũ Hà T đề ngày 16/6/2022 thể hiện: Khi bố mẹ cháu ly hôn, cháu sẽ về ở cùng bố là Tăng Xuân T vì hiện nay mẹ cháu đi làm ăn xa, không có thời gian quan tâm và chăm sóc cho cháu, còn bố cháu hiện nay thường xuyên ở nhà có điều kiện và thời gian chăm sóc cháu nhiều hơn.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 01/8/2022 của ông Vũ Đức Bình và bà Nguyễn Thị Vân; địa chỉ: Tổ Đ 2, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng thể hiện: Cháu T và cháu H có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường Văn Đẩu. Sau khi kết hôn hai cháu chung sống với nhau không hạnh phúc, các cháu đã sống ly thân nhiều năm nay. Việc ly hôn là tùy ở các cháu, gia đình không có ý kiến gì. Cháu Tiệp và cháu Hà có một con chung là Tăng Vũ Hà T, sinh ngày 17/6/2012, hiện nay đang ở cùng ông B, bà V. Nếu anh T có nguyện vọng được nuôi con khi ly hôn thì gia đình đồng ý giao cháu Thủy cho anh T nuôi dưỡng. Gia đình không nắm được anh T và chị H có tài sản chung gì hay không.

Tại Biên bản xác minh tại địa phương nơi chị H sinh sống thể hiện: Chị H, anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn anh T và chị H về sinh sống tại tổ Đ 2, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng. Chung sống đến khoảng năm 2015 anh T về nhà bố mẹ đẻ ở phường Trần Thành Ngọ sinh sống, còn chị H vẫn sinh sống tại tổ Đ 2, phường V; anh T và chị H đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị H hiện nay có đăng ký hộ khẩu

thường trú tại tổ Đ 2, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng. Anh T và chị H có một con chung là Tăng Vũ Hà T, sinh ngày 17/6/2012. Địa phương không nắm được anh T và chị H có tài sản chung hay không.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Về cơ bản đã thực hiện đúng trình tự tố tụng; nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Tăng Xuân T được ly hôn chị Vũ Thị Thu H. Về con chung: Giao con chung là Tăng Vũ Hà T, sinh ngày 17/6/2012 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết. Về án phí: Anh Tăng Xuân T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 24 tháng 5 năm 2022 anh Tăng Xuân T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Kiến An, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Vũ Thị Thu H; chị Vũ Thị Thu H là bị đơn, trú tại phường Văn Đẩu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận Kiến An đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự cho nguyên đơn là anh Tăng Xuân T và bị đơn là chị Vũ Thị Thu H. Tại phiên tòa, anh Tăng Xuân T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Vũ Thị Thu H đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Tăng Xuân T và chị Vũ Thị Thu H.

[3] Về quan hệ pháp luật: Anh Tăng Xuân T và chị Vũ Thị Thu H có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Văn Đẩu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2012, quyển số 01.2011 ngày 05 tháng 5 năm 2012. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về hôn nhân: Trong quá trình chung sống anh Tăng Xuân T và chị Vũ Thị Thu H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay;

trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị H để giải quyết việc anh T có đơn xin ly hôn và tiến hành hòa giải nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn chị H. Chứng tỏ hai bên cùng không có ý thức hàn gắn đoàn tụ, tình cảm giữa anh T và chị H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh Tăng Xuân T được ly hôn anh chị Vũ Thị Thu H. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Tăng Xuân T và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, phù hợp thực tế vụ kiện và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Anh Tăng Xuân T và chị Vũ Thị Thu H có 01 con chung là Tăng Vũ Hà T, sinh ngày 17/6/2012. Anh T xin được trực tiếp nuôi dưỡng con Tăng Vũ Hà T đến khi con đủ 18 tuổi. Quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị Thu H không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi dưỡng con của anh T khi ly hôn, nguyện vọng của cháu Tăng Vũ Hà T khi bố mẹ ly hôn là được ở với bố là Tăng Xuân T. Xét thấy nguyện vọng của cháu Tăng Vũ Hà T và đề nghị trực tiếp nuôi con chung của anh T là phù hợp pháp luật cần được chấp nhận, đây cũng là đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An tại phiên tòa. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Tăng Xuân T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Anh Tăng Xuân T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh Tăng Xuân T, chị Vũ Thị Thu H có yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án thì anh Tăng Xuân T phải nộp án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tăng Xuân T:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Tăng Xuân T và chị Vũ Thị Thu H.

- Về con chung: Anh Tăng Xuân T và chị Vũ Thị Thu H có một con chung là Tăng Vũ Hà T, sinh ngày 17/6/2012. Giao con chung là Tăng Vũ Hà T cho anh Tăng Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Tăng Xuân T và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Vũ Thị Thu H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh Tăng Xuân T, chị Vũ Thị Thu H có yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Anh Tăng Xuân T phải nộp tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Tăng Xuân T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003651 ngày 31/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Anh Tăng Xuân T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Anh Tăng Xuân T, chị Vũ Thị Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Chính **Vũ Văn Lẫy** **Nguyễn Thị Lan Hương**

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND phường Văn Đẩu, quận Kiến An, TP Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Lan Hương